|  |  |
| --- | --- |
| **TỈNH UỶ TUYÊN QUANG**  **\***  Số 39-QĐ/TU | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Tuyên Quang, ngày 23 tháng 10 năm 2024* |

**QUY ĐỊNH**

**Đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy;**

**cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam**

**và các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 124-QĐ/TW ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;

- Căn cứ Hướng dẫn số 25-HD/BTCTW ngày 10/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy; cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị) như sau:

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

**1.** Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, quy trình, thẩm quyền, tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm.

**2.** Đối tượng áp dụng

2.1. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

2.2. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy.

2.3. Các cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

**Điều 2. Mục đích, yêu cầu**

**1.** Đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm, là căn cứ đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm để củng cố, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan, đơn vị, từng cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

**2.** Việc đánh giá phải bảo đảm toàn diện, đầy đủ, trung thực, công tâm, khách quan, công khai, thực chất. Kết quả đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị là cơ sở để thực hiện đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý.

**Điều 3. Quan điểm, nguyên tắc**

**1.** Việc đánh giá, xếp loại đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện theo năm công tác; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, đúng thẩm quyền, trách nhiệm.

**2.** Chú trọng phẩm chất đạo đức, lối sống, trách nhiệm, phương pháp trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là hiệu quả, kết quả công việc. Gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể; gắn kết quả của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý với kết quả của cơ quan, đơn vị.

**3.** Kết hợp chặt chẽ kết quả đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị với đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

**Điều 4. Căn cứ đánh giá, xếp loại**

**1.** Điều lệ Đảng, nghị quyết, các quy định của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

**2.** Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

**Chương II**

**ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG**

**Điều 5. Tiêu chí đánh giá**

Tiêu chí đánh giá các cơ quan, đơn vị được quy định, cụ thể thành các tiêu chí thành phần, có thang điểm tính từ 0 điểm đến điểm tối đa cho từng tiêu chí và tiêu chí thành phần làm cơ sở cho việc đánh giá cấp độ đạt được của từng tiêu chí, cụ thể:

**1.** Tiêu chí về xây dựng cơ quan, đơn vị.

**2.** Tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm.

**3.** Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra.

*(Chi tiết tại các Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo)*

**Điều 6. Tiêu chí xếp loại chất lượng**

**1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**

a) Là cơ quan, đơn vị đoàn kết, có nhiều thành tích nổi bật, có đổi mới sáng tạo; là điển hình để các cơ quan, đơn vị khác học tập, noi theo.

b) Các tiêu chí đánh giá tại Điều 5 Quy định này đều đạt cấp độ “Tốt” trở lên, trong đó tiêu chí đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm tại khoản 2, Điều 5 Quy định này đạt cấp độ “Xuất sắc”.

c) Hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo chương trình công tác, kế hoạch được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức (hoặc vượt tiến độ), không có tiêu chí, tiêu chí thành phần 0 điểm.

d) 100% các phòng, ban, đơn vị trực thuộc được xếp loại chất lượng "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên, trong đó có từ 90% được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên; 100% cán bộ, công chức, viên chức được xếp loại chất lượng "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên, trong đó có từ 85% cán bộ, công chức, viên chức được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên; không có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật trong năm.

đ) Các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

*Lưu ý:* Các cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định số lượng phòng, ban, đơn vị trực thuộc được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số các phòng, ban, đơn vị trực thuộc được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Những nơi có dưới 05 phòng, ban, đơn vị trực thuộc và có 100% phòng, ban, đơn vị trực thuộc được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" thì được chọn 01 phòng, ban, đơn vị trực thuộc xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" nếu đủ điều kiện.

**2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ**

a) Các tiêu chí đánh giá tại Điều 5 Quy định này đạt cấp độ “Trung bình” trở lên, trong đó tiêu chí đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm tại khoản 2, Điều 5 Quy định này đạt cấp độ “Tốt” trở lên.

b) Hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo chương trình công tác, kế hoạch được giao; trong đó có ít nhất 80% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

c) 100% các phòng, ban, đơn vị trực thuộc được xếp loại chất lượng "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên, trong đó có từ 50% được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên; 100% cán bộ, công chức, viên chức được xếp loại chất lượng "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên, trong đó có từ 50% cán bộ, công chức, viên chức được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên (*trừ trường hợp có cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá, xếp loại để nghỉ theo chế độ chính sách)*; không có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật trong năm (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

d) Các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên.

**3. Hoàn thành nhiệm vụ**

a) Các tiêu chí đánh giá tại Điều 5 Quy định này đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.

b) Hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo chương trình công tác, kế hoạch đề ra.

c) Tập thể lãnh đạo, quản lý không bị xử lý kỷ luật hoặc không có phòng, ban, đơn vị trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật trong năm (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

d) Có trên 20% số phòng, ban, đơn vị trực thuộc được xếp loại chất lượng*“Hoàn thành nhiệm vụ”*.

**4. Không hoàn thành nhiệm vụ**

Là cơ quan, đơn vị không đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có phòng, ban, đơn vị trực thuộc xảy ra vụ việc tham nhũng, tiêu cực, lãng phí hoặc các vi phạm khác bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

b) Hoàn thành dưới 50% các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo chương trình công tác, kế hoạch được giao; trong đó có các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu không đạt 100% *(trừ trường hợp bất khả kháng)*.

c) Có trên 20% số phòng, ban, đơn vị trực thuộc bị kỷ luật trong năm hoặc bị xếp loại “*Không hoàn thành nhiệm vụ*”.

d) Tập thể lãnh đạo, quản lý bị cấp có thẩm quyền kết luận mất đoàn kết nội bộ hoặc có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

đ) Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật hoặc bị xếp loại "*Không hoàn thành nhiệm vụ*" hoặc có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật trong năm (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

e) Có từ 02 tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị được xếp loại chất lượng “*Không hoàn thành nhiệm vụ*”.

**Điều 7. Phương pháp, quy trình, thẩm quyền đánh giá, xếp loại**

**1.** Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chí xếp loại chất lượng được quy định cụ thể tại Điều 5, Điều 6 Quy định này và ý kiến của các cơ quan liên quan tham gia đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chí (tại khoản 1, 2, 3 Điều 5) theo 4 cấp độ (xuất sắc, tốt, trung bình, kém), làm cơ sở để đánh giá, xếp loại chất lượng.

**2.** Việc đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm thực hiện theo 03 bước

2.1. Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Căn cứ 4 cấp độ (xuất sắc, tốt, trung bình, kém) của từng tiêu chí đánh giá và tiêu chuẩn các mức chất lượng đã được quy định cho từng đối tượng; các cơ quan, đơn vị tự đánh giá, phân tích chất lượng, kết quả đạt được để tự xếp loại vào 1 trong 4 mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.2. Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại

Căn cứ kết quả tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị, Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm:

a) Chủ trì, tổ chức hội nghị lấy ý kiến tham gia của các cơ quan: (1) Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; (2) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; (3) Ủy ban nhân dân tỉnh; (4) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

b) Tổng hợp kết quả tự đánh giá, xếp loại chất lượng của các cơ quan, đơn vị và kết quả đề xuất mức xếp loại chất lượng, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2.3. Bước 3: Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định xếp loại chất lượng

Căn cứ kết quả đề xuất mức xếp loại chất lượng của các cơ quan, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bỏ phiếu kín quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng các cơ quan, đơn vị.

**Điều 8. Một số nội dung khác**

**1.** Hằng năm, căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể (hoặc xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch) các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và làm căn cứ để đánh giá, xếp loại chất lượng.

**2.** Từng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm theo quy định. Đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị cấp dưới trước, cấp trên sau. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng các phòng, ban, đơn vị thuộc quyền quản lý.

**3.** Đối với những cơ quan, đơn vị sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng nếu có đơn, thư khiếu nại, tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật Nhà nước, mất đoàn kết nội bộ thì cấp có thẩm quyền cấp trên trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thẩm định, xem xét lại kết quả đánh giá, xếp loại; quyết định, kiểm tra, giám sát kết quả đánh giá, xếp loại; xem xét hủy bỏ, đánh giá, xếp loại lại và chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với tập thể có liên quan vi phạm quy định về đánh giá, xếp loại.

**4.** Các cơ quan, đơn vị mới được thành lập, chia tách, sáp nhập chưa đủ 06 tháng tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại thì không đánh giá, xếp loại.

**5.** Trường hợp cơ quan, đơn vị có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm năm đánh giá, xếp loại mới có quyết định thi hành kỷ luật hoặc cơ quan, đơn vị bị tăng nặng hình thức kỷ luật trong năm đánh giá, xếp loại thì căn cứ vào hình thức kỷ luật, nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để xem xét đánh giá, xếp loại lại tại thời điểm xảy ra khuyết điểm, vi phạm. Việc đánh giá, xếp loại lại thực hiện như sau:

5.1. Căn cứ vào hình thức kỷ luật thời điểm xảy ra khuyết điểm, vi phạm được ghi trên quyết định thi hành kỷ luật để tiến hành đánh giá lại kết quả xếp loại chất lượng tại thời điểm đó ở mức không hoàn thành nhiệm vụ; trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả thì cân nhắc nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, hoàn cảnh, nguyên nhân vi phạm để xem xét, quyết định đánh giá lại kết quả cho phù hợp.

5.2. Ra quyết định hủy bỏ kết quả xếp loại cũ và công nhận kết quả xếp loại mới. Chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện việc hủy bỏ các nội dung về thi đua khen thưởng (nếu có) theo thẩm quyền để đảm bảo thống nhất, đồng bộ với các quy định có liên quan.

**6.** Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông báo nội dung đánh giá, xếp loại chất lượng tới đối tượng đánh giá. Kết quả xếp loại chất lượng hằng năm được công khai theo quy định. Cơ quan, đơn vị đã được xếp loại chất lượng, nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm hoặc không đảm bảo tiêu chuẩn của mức xếp loại thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét hủy bỏ kết quả và xếp loại lại.

**7.** Kết quả đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị là căn cứ để xem xét, đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị.

**8.** Các cơ quan, đơn vị có quyền trình bày, bảo lưu ý kiến với Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề, nội dung chưa đồng tình về kết quả đánh giá, xếp loại, nhưng phải chấp hành quyết định đánh giá, xếp loại của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**9.** Khi có khiếu nại, kiến nghị bằng văn bản về nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận và thông báo bằng văn bản đến tập thể, cá nhân khiếu nại, kiến nghị.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 9. Thời điểm thực hiện**

**1.** Việc đánh giá, xếp loại chất lượng các cơ quan, đơn vị hằng năm được tiến hành vào thời điểm cuối năm và kết thúc trước ngày **31/12** hằng năm.

**2.** Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kết quả tự đánh giá, xếp loại chất lượng đồng thời báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. Hồ sơ gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) trước ngày **15/01** năm sau.

**Điều 10. Quản lý hồ sơ**

Hồ sơ được thể hiện bằng văn bản, lưu giữ tại cấp có thẩm quyền quản lý, gồm:

**1**. Báo cáo kết quả thực hiện công tác năm của cơ quan, đơn vị.

**2.** Tổng hợp kết quả đề xuất của các cơ quan, đơn vị.

**3.** Văn bản tham gia, góp ý của các tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan (nếu có).

**4**. Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng của cấp có thẩm quyền.

**5**. Hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại (nếu có).

**6**. Các văn bản khác (nếu có).

**Điều 11. Tổ chức thực hiện**

**1.** Căn cứ Quy định này, lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện; chịu trách nhiệm cụ thể hóa các nội dung có liên quan, xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng các phòng, ban, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm, tình hình cụ thể của cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm.

**2.** Hằng năm, căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các cơ quan, đơn vị kịp thời xây dựng kế hoạch, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

**3.** Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn thực hiện Quy định này; chủ trì, tham mưu báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện; phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận: - Ban Tổ chức Trung ương,  - Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,  - Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,  - Báo Tuyên Quang, Trường Chính trị tỉnh,  - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh,  - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. | **T/M BAN THƯỜNG VỤ**  PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC  **Lê Thị Kim Dung** |

**Phụ lục I**

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ**

**CÁC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC TỈNH ỦY**

(*Kèm theo Quy định số 39-QĐ/TU ngày 23/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*)

-----

| **TT** | | **Nội dung** | **Điểm**  **tối đa** |
| --- | --- | --- | --- |
| **A** | | **TIÊU CHÍ VỀ XÂY DỰNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ** | **40** |
| 1 | | Việc thực hiện nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định, nội quy, quy chế và chế độ làm việc, văn hóa công sở | 10 |
| 2 | | Công tác phối hợp giữa tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan, đơn vị; việc xây dựng đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kỷ luật; chỉ đạo, thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; công tác quản lý tài sản, tài chính tại cơ quan, đơn vị | 10 |
| 3 | | Trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan, đơn vị; xây dựng tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong điều hành thực hiện nhiệm vụ | 10 |
| 4 | | Năng lực lãnh đạo xây dựng cơ quan, đơn vị; quán triệt, triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại cơ quan, đơn vị; thực hiện công tác cán bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý theo quy định và các mối quan hệ công tác | 5 |
| 5 | | Kết quả công tác xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh; kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể, cá nhân có liên quan trực tiếp | 5 |
| 5.1 | | Cơ quan, đơn vị được công nhận "Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa". Tổ chức đảng và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên | 2 |
| 5.2 | | 100% các tổ chức, đơn vị, phòng, ban trực thuộc và cán bộ, công chức được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; 85% cán bộ, công chức được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên | 3 |
| **B** | | **TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO** | **50** |
| 1 | | Kết quả thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất và thực hiện | 15 |
| 1.1 | | Kịp thời chủ trì, phối hợp, nghiên cứu, đề xuất ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả | 5 |
| 1.2 | | Chủ động nghiên cứu, đề xuất và ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền tạo thuận lợi trong triển khai thực hiện nhiệm vụ của cơ quan | 5 |
| 1.3 | | Thực hiện đầy đủ việc nghiên cứu, đề xuất khác theo chức năng, nhiệm vụ | 5 |
| 2 | | Kết quả thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát | 10 |
| 2.1 | | Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát đảm bảo chương trình chương trình, kế hoạch năm | 5 |
| 2.2 | | Thực hiện hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo chương trình, kế hoạch năm | 2 |
| 2.3 | | Thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ | 3 |
| - | | Ban hành và triển khai thực hiện đầy đủ các cuộc kiểm tra, giám sát đảm bảo tiến độ theo chương trình, kế hoạch của cơ quan | 3 |
| - | | Không thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo kế hoạch | 0 |
| 3 | | Kết quả thực hiện nhiệm vụ thẩm định, thẩm tra | 10 |
| 3.1 | | Thẩm định, thẩm tra các đề án, văn bản của các cơ quan, tổ chức trước khi trình tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, thường trực tỉnh ủy đảm bảo yêu cầu, đúng tiến độ | 5 |
| 3.2 | | Tham gia ý kiến đối với các văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định | 5 |
| 4 | | Kết quả thực hiện nhiệm vụ phối hợp | 10 |
| 4.1 | | Phối hợp, đề xuất nội dung với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện cơ chế, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của tỉnh | 3 |
| 4.2 | | Phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy giúp tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, thường trực tỉnh ủy chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương, của tỉnh ủy | 4 |
| 4.3 | | Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định | 3 |
| 5 | | Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ giao: Kết quả triển khai, thực hiện các công việc đột xuất, phát sinh theo chức năng nhiệm vụ | 5 |
| **C** | | **KẾT QUẢ KHẮC PHỤC HẠN CHẾ, YẾU KÉM, KHUYẾT ĐIỂM ĐÃ ĐƯỢC CHỈ RA** | **10** |
| 1 | Có xây dựng kế hoạch và đề ra các giải pháp thiết thực, cụ thể để khắc phục những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra | | 5 |
| 2 | Đã khắc phục được những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra | | 5 |

**Phụ lục II**

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ**

**CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC TỈNH ỦY**

*(Kèm theo Quy định số 39-QĐ/TU ngày 23/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*)

-----

| **TT** | **Nội dung** | **Điểm**  **tối đa** |
| --- | --- | --- |
| **A** | **TIÊU CHÍ VỀ XÂY DỰNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ** | **40** |
| 1 | Việc thực hiện nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định, nội quy, quy chế và chế độ làm việc, văn hóa công sở | 10 |
| 2 | Công tác phối hợp giữa tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan, đơn vị; việc xây dựng đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kỷ luật; chỉ đạo, thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; công tác quản lý tài sản, tài chính tại cơ quan, đơn vị | 10 |
| 3 | Trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan, đơn vị; xây dựng tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong điều hành thực hiện nhiệm vụ | 5 |
| 4 | Năng lực lãnh đạo xây dựng cơ quan, đơn vị; quán triệt, triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại cơ quan, đơn vị; thực hiện công tác cán bộ, nâng cao chất lượng, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức và người lao động có lập trường, quan điểm vững vàng, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ và có đạo đức nghề nghiệp | 5 |
| 5 | Kết quả công tác xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh; kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể, cá nhân có liên quan trực tiếp | 5 |
| 5.1 | Cơ quan, đơn vị được công nhận "Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa". Tổ chức đảng và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên | 2 |
| 5.2 | 100% các tổ chức, đơn vị, phòng, ban trực thuộc và cán bộ, công chức được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; 85% cán bộ, viên chức được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên | 3 |
| 6 | Kết quả thực hiện chế độ thông tin báo cáo và công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan: Chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, cả năm và các báo cáo chuyên đề theo chỉ đạo của tỉnh uỷ và sự phối hợp của các cơ quan có liên quan đúng thời gian quy định, chất lượng và đầy đủ thông tin | 5 |
|  |  |  |
| **B** | **TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO** | **50** |
| **I- Đối với Báo Tuyên Quang** | | |
| 1 | Kết quả công tác thông tin, tuyên truyền về đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của đảng bộ, chính quyền địa phương; giáo dục lòng yêu nước, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, lối sống lành mạnh, truyền thống tốt đẹp, góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh | 20 |
| 2 | Tham gia phát động và tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, nêu gương các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến. Tham gia tổng kết thực tiễn, đúc rút và phổ biến kinh nghiệm, góp phần bổ sung, hoàn thiện quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương, đưa đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống | 10 |
| 3 | Tổ chức tiếp nhận, xử 1ý, đăng tải thông tin kịp thời, chính xác; thực hiện là diễn đàn của Nhân dân theo quy định của pháp luật; góp phần xây dựng đảng bộ và các tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương vững mạnh | 10 |
| 4 | Chủ động đấu tranh kiên quyết, sắc bén với những âm mưu và hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, bảo vệ Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tích cực giám sát, phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực, góp phần định hướng tư tưởng và dư luận xã hội | 10 |
| **II- Đối với Trường Chính trị tỉnh** | | |
| 1 | Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn và các đơn vị tương đương); trưởng, phó phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện và tương đương; trưởng, phó phòng của sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương; cán bộ được quy hoạch vào các chức danh trên; cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở và một số đối tượng khác về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức về một số lĩnh vực khác | 10 |
| 2 | Kết quả đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương | 10 |
| 3 | Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch cán sự và tương đương, ngạch chuyên viên và tương đương, ngạch chuyên viên chính và tương đương | 6 |
| 4 | Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý; cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở. Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện | 6 |
| 5 | Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan hướng dẫn và bồi dưỡng nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giảng viên của trung tâm chính trị cấp huyện | 6 |
| 6 | Tổ chức nghiên cứu khoa học, phục vụ giảng dạy, học tập; xây dựng đội ngũ giảng viên nhà trường với cơ cấu hợp lý, có trình độ lý luận và kiến thức thực tiễn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương | 6 |
| 7 | Mở lớp đào tạo, bồi dưỡng cho các đối tượng khác theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện các chương trình khác do cấp có thẩm quyền giao | 6 |
| **C** | **KẾT QUẢ KHẮC PHỤC HẠN CHẾ, YẾU KÉM, KHUYẾT ĐIỂM ĐÃ ĐƯỢC CHỈ RA** | **10** |
| 1 | Có xây dựng kế hoạch và đề ra các giải pháp thiết thực, cụ thể để khắc phục những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra | 5 |
| 2 | Đã khắc phục được những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra | 5 |

**Phụ lục III**

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ**

**CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH CỦA ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CẤP TỈNH**

(*Kèm theo Quy định số 39-QĐ/TU ngày 23/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*)

-----

| **TT** | **Nội dung** | **Điểm**  **tối đa** |
| --- | --- | --- |
| **A** | **TIÊU CHÍ VỀ XÂY DỰNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ** | **40** |
| 1 | Việc thực hiện nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định, nội quy, quy chế và chế độ làm việc, văn hóa công sở | 10 |
| 2 | Công tác phối hợp giữa tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan, đơn vị; việc xây dựng đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kỷ luật; chỉ đạo, thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; công tác quản lý tài sản, tài chính tại cơ quan, đơn vị | 10 |
| 3 | Trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan, đơn vị; xây dựng tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong điều hành thực hiện nhiệm vụ | 5 |
| 4 | Năng lực lãnh đạo xây dựng cơ quan, đơn vị; quán triệt, triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại cơ quan, đơn vị; thực hiện công tác cán bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý theo quy định và các mối quan hệ công tác | 5 |
| 5 | Kết quả công tác xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh; kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể, cá nhân có liên quan trực tiếp | 5 |
| 5.1 | Cơ quan, đơn vị được công nhận "Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa". Tổ chức đảng và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên | 2 |
| 5.2 | 100% các tổ chức, đơn vị, phòng, ban trực thuộc và cán bộ, công chức được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; 85% cán bộ, công chức được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên | 3 |
| 6 | Kết quả thực hiện chế độ thông tin báo cáo và công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan: Chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, cả năm và các báo cáo chuyên đề theo chỉ đạo của tỉnh uỷ và sự phối hợp của các cơ quan có liên quan đúng thời gian quy định, chất lượng và đầy đủ thông tin | 5 |
| **B** | **TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO** | **50** |
| 1 | Kết quả thực hiện nhiệm vụ triển khai, tổ chức thực hiện | 10 |
| 1.1 | Tham mưu triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ và Luật của tổ chức mình (nếu có) kịp thời, đảm bảo chất lượng, hiệu quả | 4 |
| 1.2 | Tham mưu triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp và kế hoạch công tác theo yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan kịp thời, đảm bảo chất lượng, hiệu quả | 3 |
| 1.3 | Kịp thời tham mưu triển khai, tổ chức thực hiện việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; tham gia thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, giám sát và phản biện xã hội theo quy định | 3 |
| 2 | Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát | 10 |
| 2.1 | Tham mưu xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát theo Điều lệ và Luật của tổ chức mình (nếu có) và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan | 5 |
|  | Không tham mưu xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ | 0 |
| 2.2 | Tham mưu tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ | 5 |
|  | - Thực hiện đầy đủ các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình kiểm tra, giám sát đảm bảo tiến độ | 5 |
|  | - Không thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo kế hoạch | 0 |
| 3 | Tham mưu hướng dẫn thực hiện Điều lệ, Luật của tổ chức mình (nếu có) và các văn bản quy phạm pháp luật theo phân công, phân cấp đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ | 10 |
| 4 | Tham mưu sơ kết, tổng kết công tác chuyên môn và các cuộc vận động, các phong trào thi đua theo phân công, phân cấp đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ | 10 |
| 5 | Tham mưu thực hiện công tác quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan | 5 |
| 6 | Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ: Kết quả triển khai, thực hiện các công việc đột xuất, phát sinh theo chức năng nhiệm vụ | 5 |
| **C** | **KẾT QUẢ KHẮC PHỤC HẠN CHẾ, YẾU KÉM, KHUYẾT ĐIỂM ĐÃ ĐƯỢC CHỈ RA** | **10** |
| 1 | Có xây dựng kế hoạch và đề ra các giải pháp thiết thực, cụ thể để khắc phục những hạn chế, yếu kém, khuyết đi­ểm đã được chỉ ra | 5 |
| 2 | Đã khắc phục được những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra | 5 |